

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày: 19-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thu Hảo;
- Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Trí Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 25/8/1995; Nơi sinh: thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: 3 N, khu phố D, Phường C, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1967; vợ con chưa có; Tiền án: Không có.

Tiền sự: 01 lần cụ thể ngày 24/5/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Gò Công đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 18/2019/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 12/4/2021.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/3/2023, tạm giam từ ngày 31/3/2023, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Trí T, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp H, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang;

- Người làm chứng: Chị Lê Thanh T1, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Nơi cư trú: khu phố D, Phường C, thị xã G, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 28/3/2023, bị cáo N muốn mua ma túy để sử dụng nên gọi điện thoại cho người tên T2 (không rõ họ tên đầy đủ) ở xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang để hỏi mua 500.000 đồng ma túy. Hai bên hẹn gặp nhau ở Công viên A thuộc Phường C, thị xã G, tỉnh Tiền Giang để giao, nhận ma túy. Khoảng 01 tiếng sau, bị cáo N đi bộ từ nhà ra khu vực gần cầu bắc ngang qua Ao T3 để gặp T2 và đưa 500.000 đồng thì T2 chỉ vị trí giấu gói ma túy trên cầu trước đó, kêu bị cáo N đến lấy. Sau khi lấy được ma túy thì bị cáo mang về nhà tọa lạc tại: Số C N, Khu phố D, Phường C, thị xã G, tỉnh Tiền Giang để cất giấu, sử dụng cá nhân.

Lúc bị cáo N đang sử dụng trái phép chất ma túy vừa mua được thì có anh Nguyễn Trí T đến chơi, sau đó T cùng sử dụng trái phép chất ma túy với bị cáo.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy - Công an thị xã G phối hợp Công an Phường 3 kiểm tra hành chính nhà của bị cáo N phát hiện 01 gói ny-lon bên trong có chứa chất nghi là ma túy được cất giấu trong cái tủ nhựa tại căn nhà. Lúc này bị cáo và anh T đang cùng có mặt. Bị cáo N khai số ma túy trên là của bị cáo mua về sử dụng còn dư nên lực lượng kiểm tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) gói ny-lon dạng túi zip được bóp kín, một đầu có viên đỏ, bên trong có chứa tinh thể rắn trong suốt nghi là ma túy, được niêm phong có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn N.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, hiệu S2 (không kiểm tra tình trạng bên trong).

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy.

Theo Bản kết luận giám định số 49/KL-KTHS ngày 30/3/2023 của Phòng K - Công an tỉnh T kết luận: Mẫu tinh thể trong suốt trong 01 (một) gói ny-lon màu trắng (loại zip) được vuốt kín, có viên màu đỏ một đầu, để trong một bì thư màu trắng được niêm phong có chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn N trên bì thư; gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,0228 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKSTXGC ngày 30/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2023.

Về vật chứng vụ án đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 49 ghi ngày 30/3/2023, có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh T4 (Giám định viên), Huỳnh Tấn L (Giám định viên), chữ ký ghi họ tên: Võ Huỳnh Nhật H1 (Bên nhận) và hình con dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có: 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,9811 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 (một) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, hiệu S2 (không kiểm tra tình trạng bên trong).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

* **Lời nói sau cùng của bị cáo:** Bị cáo đã biết lỗi, bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của mình. Mong Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người trên. Xét thấy việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 293 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo N khai nhận khoảng 12 giờ, ngày 28/3/2023, bị cáo dùng điện thoại di động hiệu S gọi cho người tên T2 để mua 500.000 đồng ma túy. Sau đó bị cáo gặp người tên T2 ở khu vực cầu B thuộc Phường C, thị xã G và đưa cho T2 500.000 đồng thì T2 chỉ vị trí giấu gói ma túy trên cầu trước đó. Khi lấy được ma túy thì bị cáo đem về nhà tại số C N, khu phố D, Phường C, thị xã G, tỉnh Tiền Giang cất giấu và sử dụng cá nhân. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị lực lượng công an kiểm tra hành chính nhà của bị cáo phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Trên cơ sở kết luận giám định số 49/KL-KTHS ngày 30/3/2023 của Phòng K - Công

an tỉnh T số lượng ma túy bị cáo N tàng trữ để sử dụng, bị bắt quả tang thu giữ có tổng khối lượng 1,0228 gam, loại Methamphetamine.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng, cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Hành vi nêu trên của bị cáo N đã đủ cơ sở cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Đây còn là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn và tội phạm hình sự khác, tạo nên sự bất ổn cho an ninh trật tự xã hội.

Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân. Bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo, vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thay đổi nhận thức về ma túy, có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có bác ruột tên Nguyễn Văn B là Liệt sỹ và trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thái độ của bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi lượng hình.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói niêm phong vụ số: 49 ngày 30/3/2023 của Phòng K - Công an tỉnh T là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy là công cụ bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, hiệu S2 (không kiểm tra tình trạng bên trong) bị cáo sử dụng liên lạc mua ma túy, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về hành vi của người liên quan:

Đối với người đàn ông tên T2 ở xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang, không rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể. Kết quả xác minh tại Công an xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang không xác định được đối tượng tên T2, do không đủ thông tin về nhân thân và địa chỉ của đối tượng này. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã G không đủ cơ sở để xác minh, làm việc là có cơ sở.

Đối với Nguyễn Trí T là người cùng sử dụng chung ma túy với bị cáo nhưng khi anh T đến thì ma túy đã có sẵn và bị cáo thừa nhận là của bị cáo, bị cáo cho anh T sử dụng chung không phải trả tiền hay lợi ích gì cho bị cáo. Ngoài lời khai ra thì không có chứng cứ nào khác. Nên chưa đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Trí T với vai trò đồng phạm cho hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo N. Công an xã L đã ra quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Trí T trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày 30/3/2023 là có cơ sở.

Bị cáo N có hành vi tạo điều kiện về địa điểm (nhà của N), cung cấp chất ma túy, dụng cụ sử dụng chất ma túy cho Nguyễn Trí T để cùng sử dụng trái phép vào ngày 28/3/2023 có dấu hiệu về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra thì T đã bỏ đi khỏi địa phương, hiện không rõ nơi cư trú nên không tiến hành làm việc được, yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã G tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật hình sự;
- Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;
- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 3 năm 2023.

Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 49 ghi ngày 30/3/2023, có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh T4 (Giám định viên), Huỳnh Tấn L (Giám định viên), chữ ký ghi họ tên: Võ Huỳnh Nhật H1 (Bên nhận) và hình con dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có: 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,9811 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại

Methamphetamine và 01 (một) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, hiệu S2 (không kiểm tra tình trạng bên trong).

Thời gian thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18 tháng 9 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã G và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thị xã Gò Công;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Gò Công;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Gò Công;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thu Thúy